

TẬP ĐOÀN GELEXIMCO
CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN HÒA

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ
(Tuần 16 - 2025)

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
1	Bơm ly tâm 2 cửa hút	Q=900m3/h, H=18m, cánh bơm SCS13, trục bơm vật liệu SUS316, thân bơm vật liệu FC200,P=75kW, tốc độ n=980 vòng/phút	Cái	1	26/06/25	24	Aptomat	ABS204c 4P 225A	Cái	3	30/05/25
2	Hộp giảm tốc quạt tháp làm mát	Model: LF50-6; K Tốc độ trục ra: n= 200rpm;	Cái	1	10/05/25	25	Aptomat	ABS104c 4P 100A	Cái	3	30/05/25
3		6012; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	3	10/05/25	26	Biến tần	Model: 3 pha 380V 7,5/11kW. DTL300-7R5G/011P-T4	Cái	1	30/05/25
4		6206; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở C3	Vòng		10/05/25	27	Thang cáp điện	kích thước: (150x150x2x3000)mm, mạ kẽm nhúng nóng có màu sáng bạc.	Thang	10	30/05/25
5		6218; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	2	10/05/25	28	Motor chân đế	Y2-280M-4 90KW/380V/165A/50Hz/1485v/p	Cái	1	30/05/25
6		6300 2Z; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	5	10/05/25	29	Motor chân đế	Type: Y280S-4, 75kW, Δ-380V- 139.7A-1480 rpm	Cái	1	30/05/25
7		6302; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	5	10/05/25	30	Công tắc điện phao nước	Model: ST-70AB (AC 110V/220V 15/7.5A)	Bộ	6	30/05/25
8		6307; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	10	10/05/25	31	Biến tần	ACS580-01-026A-4	Cái	1	30/05/25

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
9	Vòng bi	6309; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	10	10/05/25	32	Bo mạch dàn lạnh điều hòa nhiệt độ DAIKIN FVRN71BXV1V/R R71CBXV1V	Model: 08DFC0500_R0	Bộ	2	12/05/25
10		6316; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	2	10/05/25	33	Máy thổi hơi nóng	GHG 20-63, 220V, 2000W	cái	1	12/05/25
11		22216, khe hở tiêu chuẩn, rãnh bôi trơn ngoài	Vòng		10/05/25	34	Bể NaOH 10%	ID1600xH2500; Vật liệu: FRP; Gia công theo bản vẽ: NaOH10%- NEW.	Cái	1	30/06/25
12		22226, khe hở tiêu chuẩn, lỗ bôi trơn ngoài	Vòng	4	10/05/25	35	Bể NaOH 30%	ID2800xH4720; Vật liệu: FRP; Gia công theo bản vẽ: T0143-104- NEW.	Cái	1	30/06/25
13		30219,vòng cách thép đập	Vòng	4	10/05/25	36	Vòng bi	7210 BEP	Cái	12	01/05/25
14		30308; vòng cách thép đập	Vòng	4	10/05/25	37	Vòng bi	6902; nắp chặn tiếp xúc 2 bên; khe hở tiêu chuẩn	Vòng	20	01/05/25
15	Mô tơ thủy lực	Model: MP 200 CD, Qmax=75l/min, Pmax=225 Bar, n=378 RPM.	Cái	2	01/05/25	38	Van tỷ lệ (Proportional pressure reducing valves)	DREBE 6X- 1X/175MG24K31A1M, 0811402080	Cái	1	01/05/25
16	Tuy ô thủy lực hoàn chỉnh	1/4"- 2w- 24.4Mpa- 3200L, đầu kết nối một đầu cong một đầu thẳng, 2 đầu cái 1/2-20 Jic37 độ	Sợi	4	01/05/25	39	Máy thủy bình	Model: AC - 2S/HSX: NIKON- JAPAN	Bộ	1	05/05/25
17	Bơm nước	Model:ACm 37, nguồn 220V, cs 370W, lưu lượng 90l/ph, cột áp 8m- 23m, hòng hút xả 25mm	cái	1	15/05/25	40	Máy cắt gạch	công suất 1300W, đường kính lưỡi cắt 110mm	Cái	1	05/05/25
18	Sensor xilanh khí nén	KSME0-1B, Part no. 15027688, Festo.	Cái	3	15/05/25	41	Máy đầm cóc	Động cơ xăng 4 kỳ, công suất 2,6kw, tần số đập 890 lần/phút	Cái	1	05/05/25
19	Module AI (Module đầu vào tương tự)	AI8x13bit 331-1KF01- 0AB0	cái	1	25/06/25	42	Sensor tiệm cận	OMRON E2E-X10D1-N.	cái	3	25/06/25

TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG	TT	TÊN VẬT TƯ HÀNG HÓA	QUY CÁCH	ĐVT	DUYỆT MUA	NGÀY CẦN HÀNG
20	Bộ điều khiển nhiệt độ	TZ4W-A4R, Autonics.	Cái	1	25/06/25	43	Cáp kết nối giữa AINT và AGDR biến tần ACS800	68869625, size R7i	Bộ	2	25/07/25
21	Sensor quang	Đầu phát: BX15M-TFR1, Đầu thu: BX15M-TFR2, Autonics.	Cái	1	25/06/25	44	Cáp kết nối giữa AINT và AGDR biến tần ACS800	68692172, size R8i	Bộ	3	25/07/25
22	Sensor quang	XUK1APANM12, PNP NO, M12 connector, đi kèm (gương XUZC50 và cáp sensor XZCPA1241L5)	cái	5	25/06/25	45	Module đầu cuối TM31	6SL3055-0AA00-3AA1	cái	1	25/06/25
23	Sensor quang	E3JK-R4M2, nguồn cấp 12-240VDC/ 24-240VAC, ra rơ le SPDT 3A 250VAC	cái	2	25/06/25	46	Module DI (Module đầu vào số)	4/8 F-DI DC24V, 6ES7 138-4FA02-0AB0	cái	1	25/06/25